

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 135/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Thu Yển**.

2. Ông **Nguyễn Văn Long**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 601/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Võ Tấn T**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 35/4 đường L, khu phố B, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5/4B đường N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: 35/4 đường L, khu phố B, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Tấn T trình bày:** Do quen biết anh và chị Lê Thị Kim L tìm hiểu nhau khoảng 5, 6 năm rồi chia tay, sau đó anh chị gặp lại nhau được khoảng 2,3 tháng và tổ chức đám cưới vào năm 2013, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị L; con chung không có; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Lê Thị Kim L, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị L không có văn bản ý kiến của chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của anh T và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tranh chấp giữa anh Võ Tấn T và chị Lê Thị Kim L là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn chị Lê Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị L.

[4] Tại phiên tòa, anh T yêu cầu được ly hôn với chị L; con chung không có; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, do quen biết, tìm hiểu anh T và chị L chung sống với nhau từ năm 2013, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, anh chị đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay; đối với chị L vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh T yêu cầu xin ly hôn, do đó, căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình không công nhận anh T và chị L là vợ chồng là phù hợp.

- Về con chung: Anh T xác định giữa anh và chị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Anh Võ Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Tấn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Võ Tấn T và chị Lê Thị Kim L là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Võ Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011502 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, nên xem như đã nộp xong.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND phường S, TP.M, tỉnh TG.
- UBND Phường T TP.M, TG
- Các đương sự:
 - + Võ Tấn T;
 - + Lê Thị Kim L;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương